

Số: 604/QĐ-MNPN

Yên Tử, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng
trong trường mầm non Phương Nam

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON PHƯƠNG NAM

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15/6/2022 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ GDĐT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-SGDĐT ngày 09/7/2021 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Hướng dẫn số 1173/HD-SNV Hướng dẫn thực hiện một số quy định về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy định đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào Kế hoạch số 477/KH-MNPN ngày 10/9/2025 của trường Mầm non Phương Nam về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ vào Nghị quyết Hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động trường Mầm non Phương Nam;

Xét đề nghị của bộ phận Thi đua - Khen thưởng trường mầm non Phương Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng trong trường mầm non Phương Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Cán bộ quản lý, các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên trường mầm non Phương Nam chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Thủy

QUY CHẾ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Trong trường mầm non Phương Nam

(Ban hành theo Quyết định số 604/QĐ-MNPN ngày 27/10/2025
của trường mầm non Phương Nam)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích công tác Thi đua - Khen thưởng:

Quy chế này nhằm cụ thể hóa các hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng của Nhà nước áp dụng trong nhà trường, với mục tiêu đổi mới phương thức đánh giá chất lượng viên chức, người lao động theo hướng công khai, dân chủ, công bằng; khuyến khích mọi cán bộ, viên chức, người lao động đem tài năng, năng lực để cống hiến, xây dựng nhà trường ngày càng phát triển và lớn mạnh về mọi mặt, trên các lĩnh vực công tác, thi đua vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Qua đó tạo động lực mới trong phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, đẩy mạnh sự nghiệp Giáo dục phát triển theo chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định chi tiết thi hành:

a) Khoản 4, khoản 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 30; khoản 2 Điều 31; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 (sau đây gọi chung là Luật Thi đua, khen thưởng).

b) Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi chung là Nghị định số 152/2025/NĐ-CP).

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Các tập thể, cá nhân, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động đang làm việc tại trường Mầm non Phương Nam (tuyển dụng từ 10 tháng trở lên)

Cán bộ, giáo viên, nhân viên chuyên công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu thi đua, khen thưởng. Trường hợp CBGVNV có công tác tại đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên, khi xét danh hiệu thi đua, khen thưởng phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP và các nội dung cụ thể sau:

1. Khi xét tặng danh hiệu thi đua hoặc đề nghị xét danh hiệu thi đua cho tập thể, cá nhân phải căn cứ vào thành tích đạt được trong phong trào thi đua mà tập thể, cá nhân đó tham gia. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng thường xuyên hàng năm phải căn cứ vào kết quả xếp loại, đánh giá thi đua của cá nhân trong từng tháng, học kỳ và cả năm: Là kết quả tổng hợp đánh giá mức độ chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn; tinh thần đoàn kết tương trợ phối hợp trong công tác; tham gia các phong trào thi đua; kết quả của việc học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện tu dưỡng về đạo đức lối sống và năng lực lãnh đạo, điều hành. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn.

2. Khi xét khen thưởng thành tích công trạng đối với cá nhân lãnh đạo, quản lý phải căn cứ vào tiêu chuẩn của cá nhân và thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý:

a) Không xét khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với cá nhân người đứng đầu có tập thể được cấp có thẩm quyền công nhận không hoàn thành nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ.

b) Không xét khen thưởng đối với cá nhân lãnh đạo, quản lý có tập thể được phân công trực tiếp phụ trách bị xử lý kỷ luật hoặc có cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Khi xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có tiêu chuẩn liên quan đến kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đoàn thể:

a) Tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể lấy kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đoàn thể của năm xét khen thưởng, có thời điểm đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân theo năm học, lấy kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đoàn thể của năm trước liền kề năm xét khen thưởng.

4. Chưa xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với cá nhân, tập thể đang trong quá trình xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ hoặc chưa khắc phục xong kết luận của Thanh tra Nhà nước, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

5. Không xét khen thưởng thành tích đột xuất cho cá nhân, tập thể thực hiện công việc được đảm nhận theo nhiệm vụ công tác hoặc theo chương trình, kế hoạch. Thời gian trình hồ sơ khen thưởng đột xuất phải kịp thời, ngay sau khi có thành tích đột xuất để đảm bảo tính chất của khen đột xuất; không lấy thành tích trong đợt phát động thi đua của cơ quan, đơn vị, địa phương để khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng thành tích đột xuất.

6. Không xét khen thưởng thành tích chuyên đề đối với cá nhân lãnh đạo, quản lý có tập thể trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng có cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp bị xử lý kỷ luật có liên quan đến chuyên đề đề nghị khen thưởng.

7. Khen thưởng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống vào các năm tròn (năm có chữ số cuối cùng là 0):

a) Nhà trường lựa chọn cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc, đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển của tỉnh.

b) Số lượng đề nghị Chủ tịch ủy ban nhân tỉnh tặng Bằng khen: Theo điểm b, khoản 9, điều 4 Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

8. Các tập thể, cá nhân được bình xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phải có số phiếu bầu đồng ý đạt trên 50% tổng số phiếu bầu, riêng đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh phải đạt từ 90% tổng số phiếu bầu của thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trình khen.

9. Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trường và người đứng đầu Nhà trường chịu trách nhiệm về việc xét điều kiện, tiêu chuẩn, tính chính xác của thành tích theo quy định và trình các cấp khen thưởng.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Tổ chức thi đua

Hình thức, phạm vi tổ chức thi đua, nội dung tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Luật Thi đua, khen thưởng.

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân để tổ chức phát động thi đua nhằm thực hiện tốt công việc hằng ngày, hằng tháng, hằng quý, hằng năm của Nhà trường. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, tập thể trong Nhà trường.

2. Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phân đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của cơ quan, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu với các tiêu chí cụ thể và phải thiết thực, hiệu quả, động viên, khuyến khích phong trào thi đua và được triển khai thực hiện tại Nhà trường. Kết thúc phong trào thi đua hoặc kết thúc năm học, Hội đồng thi đua tiến hành tổng kết, bình xét và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

CHƯƠNG II

HÌNH THỨC, NỘI DUNG PHÁT ĐỘNG, CHỈ ĐẠO

PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 4. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

Hình thức tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Luật thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022, cụ thể như sau:

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân để tổ chức phát động thi đua nhằm thực hiện tốt công việc hằng ngày, hằng tháng, hằng quý, hằng năm của Nhà trường. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, tập thể trong Nhà trường.

2. Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phân đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của cơ quan, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu với các tiêu chí cụ thể và phải thiết thực, hiệu quả, động viên, khuyến khích phong trào thi đua và được triển khai thực hiện tại Nhà trường. Kết thúc phong trào thi đua hoặc kết thúc năm học, Hội đồng thi đua tiến hành tổng kết, bình xét và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Nội dung tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Luật thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022, người đứng đầu Nhà trường có trách nhiệm triển khai tổ chức thi đua trong phạm vi quản lý theo các nội dung sau:

1. Tổ chức phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị của nhà

trường. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; phong trào thi đua có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của các tập thể, cá nhân. coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của từng đợt thi đua; tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến những kinh nghiệm tốt trong các đối tượng tham gia thi đua.

2. Thường xuyên theo dõi quá trình tổ chức thi đua, xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế, đồng thời tiến hành sơ kết, tổng kết khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Lấy việc phát hiện điển hình tiên tiến làm trọng tâm tổ chức các phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập.

3. Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Dân chủ, khách quan công khai bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc.

CHƯƠNG III

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Các danh hiệu thi đua được áp dụng tại Quy chế này gồm:

1. Tiêu chí xếp loại hàng tháng, theo kỳ, cả năm học
2. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

Điều 6. Tiêu chí xếp loại hàng tháng:

1. Tiêu chí chung:

1.1. Chính trị tư tưởng

a) Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình;

b) Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức;

c) Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân;

d) Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng.

1.2. Đạo đức, lối sống

a) Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”;

b) Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị;

c) Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh;

d) Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

1.3. Tác phong, lề lối làm việc

a) Có trách nhiệm với công việc; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ; không đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm.

b) Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc;

c) Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ;

d) Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ; đảm bảo tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ; đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân, xã hội.

1.4. Ý thức tổ chức kỷ luật

a) Chấp hành sự phân công, chỉ đạo của tổ chức, sẵn sàng nhận nhiệm vụ;

b) Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị; những việc cán bộ, viên chức không được làm theo quy định Luật Cán bộ và Luật Viên chức và pháp luật khác có liên quan; việc thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và những việc khác theo quy định của pháp luật và của cơ quan có thẩm quyền.

c) Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định;

d) Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.

1.5. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

a) Đối với cán bộ, viên chức lãnh đạo, quản lý

Quản trị, thể chế hóa, cụ thể hóa và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương. Chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời các kiến thức pháp luật và chuyên môn nghiệp vụ.

Duy trì kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; không để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý, tình trạng khiếu nại,

tổ cáo kéo dài. Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, bảo vệ bí mật nhà nước; các quy định của pháp luật về dân chủ cơ sở, văn hóa công sở; quản lý sử dụng tài chính công, tài sản công.

Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; chỉ đạo, thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức, công tác cán bộ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; sáng tạo, cải tiến phương pháp làm việc, nâng cao hiệu quả trong tham mưu đề xuất và thực hiện nhiệm vụ.

Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách, trong đó xác định rõ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể. Tỷ lệ, mức độ, hoàn thành khối lượng công việc được giao, phụ trách. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Giải quyết công việc đúng thẩm quyền, quy trình, thủ tục theo quy định. Kiểm tra, bao quát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, viên chức trong đơn vị, bộ phận phụ trách đảm bảo tiến độ, không bỏ sót nhiệm vụ; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc theo thẩm quyền.

Năng lực tập hợp cán bộ, viên chức xây dựng cơ quan, đơn vị, bộ phận đoàn kết thống nhất. Mỗi quan hệ công tác với cá nhân, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ.

b) Đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Việc nghiên cứu, cập nhập kịp thời kiến thức pháp luật, nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ để tham mưu, tổ chức thực hiện công việc có chất lượng, đúng quy trình, quy định.

Triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thuộc lĩnh vực tham mưu. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao; Khối lượng, tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ, tỷ lệ mức độ hoàn thành khối lượng công việc được giao. Không để quá hạn, bỏ sót nhiệm vụ; thực hiện hoạt động nghề nghiệp đối với viên chức.

Thái độ phục vụ phụ huynh, nhân dân đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc với phụ huynh và người dân.

2. Tiêu chí xếp loại A:

2.1. Đối với CBQL:

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ đạt được tất cả các tiêu chí sau đây:

(1) Thực hiện tốt các quy định tại mục 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 và điểm a mục 1.5 Điều 6 Quy định này.

(2) Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao.

(3) Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các tổ chức, đơn vị hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức.

(4) 100% tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó ít nhất 70% hoàn thành tốt hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2.2. Đối với giáo viên, nhân viên, người lao động

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, đạt được tất cả các tiêu chí sau đây:

(1). Thực hiện tốt các quy định tại mục 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 và điểm b mục 1.5 Điều 6 Quy định này

(2). Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả cao, trong đó ít nhất 50% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức.

(3). Ứng dụng CNTT trong công việc. Kết quả đánh giá thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn của cán bộ phụ trách chuyên môn.

(4). Thực hiện đúng ngày, giờ công theo Quy chế làm việc của trường Mầm non Phương Nam. Cán bộ, giáo viên, nhân viên xin nghỉ giải quyết việc riêng có lý do chính đáng dưới 02 ngày/tháng; nghỉ 7 ngày/tháng khi bản thân nằm viện điều trị bệnh, chăm sóc con nhỏ dưới 12 tháng tuổi; Không làm việc riêng, không tự ý bỏ vị trí khi đang làm nhiệm vụ, không sử dụng điện thoại làm việc riêng đang trong giờ làm việc.

(5). Làm tốt công tác phát triển và duy trì sĩ số trẻ trong nhóm lớp được phân công phụ trách. Tích cực trong công tác tuyển sinh.

(6). Thực hiện nghiêm chế độ hội họp theo Quy chế làm việc của trường Mầm non Phương Nam, tích cực tham gia đóng góp các ý kiến xây dựng. Xác nhận kịp thời các thông tin công việc của nhà trường giao trên nhóm zalo trường bằng cách thả like.

(7). Không làm mất mát, hư hỏng tài sản, đồ dùng của trường, lớp.

(8). Thực hiện hiệu quả việc sử dụng tiết kiệm điện, nước trong nhà trường không làm thất thoát, lãng phí.

(9). Sử dụng mạng xã hội theo đúng quy định¹. Không đưa lên mạng những thông tin, những bình luận, không chuẩn mực làm ảnh hưởng đến uy tín đồng nghiệp, nhà trường, ngành giáo dục.

(10). Không đơn thư vượt cấp.

3. Tiêu chí xếp loại B:

3.1. Đối với CBQL:

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ đạt được tất cả các tiêu chí sau đây:

(1). Thực hiện tốt các quy định tại mục 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 và điểm a mục 1.5 Điều 6 Quy định này.

(2). Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

(3). Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các tổ chức, đơn vị hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó ít nhất 80% hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng.

(4). 100% tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

3.2. Đối với giáo viên, nhân viên, người lao động

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, đạt được tất cả các tiêu chí hoặc có vi phạm sau đây:

(1). Thực hiện tốt các quy định tại mục 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 và điểm a mục 1.5 Điều 6 Quy định này.

(2). Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

(3). Giáo viên, nhân viên, người lao động xin nghỉ giải quyết việc riêng có lý do chính đáng dưới 05 ngày/tháng; nghỉ 10 ngày/tháng khi bản thân nằm viện điều trị bệnh, chăm sóc con nhỏ dưới 12 tháng tuổi; Không làm việc riêng, không tự ý bỏ vị trí khi đang làm nhiệm vụ, không sử dụng điện thoại làm việc riêng đang trong giờ làm việc.

(4). Không đơn thư vượt cấp.

¹ Quyết định 874/QĐ-BTTTT năm 2021, Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội; Quy định số 85-QĐ/TW ngày 07/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng v/v cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet, mạng XH.

(5).Vi phạm một trong những quy định:

- Bỏ vị trí ra ngoài, làm việc riêng trong giờ làm việc.
- Giảm sĩ số lớp từ 1 đến 2 cháu/tháng (Trừ trường hợp cháu chuyển trường hoặc có lý do chính đáng).
- Phụ huynh phản ánh trong việc chăm sóc trẻ chưa chu đáo, nhiệt tình.
- Không tham gia các cuộc họp mà không có lý do (hoặc lý do không chính đáng).
- Làm mất mát, hư hỏng tài sản, trang thiết bị, đồ dùng của trường, lớp.
- Chưa thực hiện hiệu quả việc sử dụng tiết kiệm điện, nước trong nhà trường (Quên tắt điều hòa, công tắc điện, quên ngắt van nước trước khi về)

4. Tiêu chí xếp loại C:

4.1. Đối với CBQL:

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ đạt được tất cả các tiêu chí sau đây:

(1). Thực hiện tốt các quy định tại mục 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 và điểm a mục 1.5 Điều 6 Quy định này.

(2). Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành, trong đó có không quá 20% tiêu chí chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp.

(3). Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các tổ chức, đơn vị hoặc ngành, lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ.

(4). Có ít nhất 70% tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

4.2. Đối với giáo viên, nhân viên, người lao động:

Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, đạt được tất cả các tiêu chí hoặc có vi phạm sau đây:

(1). Thực hiện tốt các quy định tại mục 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 và điểm a mục 1.5 Điều 6 Quy định này.

(2). Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành, trong đó có không quá 20% tiêu chí chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp.

(3). Giáo viên, nhân viên, người lao động nghỉ từ 06 ngày/tháng đến dưới 10 ngày trở lên (có lý do chính đáng và được sự đồng ý của Ban giám hiệu).

(5).Vi phạm một trong những quy định:

- Bỏ vị trí ra ngoài, đi làm muộn, làm việc riêng, trong giờ làm việc từ 02 lần/tháng mà chưa có ý kiến đồng ý của BGH.
- Giảm sĩ số lớp từ 3 cháu/tháng (Trừ trường hợp cháu chuyển trường hoặc có lý do chính đáng)
- Sử dụng mạng xã hội không đúng quy định. Đưa lên mạng những thông tin không chính xác, gây ảnh hưởng xấu.
- Vi phạm nhiều lần trong một lỗi hoặc nhiều lỗi trong tiêu chí xếp loại B hoặc vi phạm 1 trong các tiêu chí của loại B ở mức độ nặng.

5. Không xếp loại:

5.1. Đối với CBQL:

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ có một trong các tiêu chí sau đây:

- (1). Có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa theo đánh giá của cấp có thẩm quyền.
- (2). Có trên 50% các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao chưa bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả.
- (3). Tổ chức, đơn vị hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành dưới 50% các chỉ tiêu, nhiệm vụ.
- (4). Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng, lãng phí và bị xử lý theo quy định của pháp luật.
- (5). Có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính trong tháng.

5.2. Đối với giáo viên, nhân viên, người lao động:

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, có một trong các tiêu chí sau đây:

- (1). Có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa theo đánh giá của cấp có thẩm quyền.
- (2). Có trên 50% các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao chưa bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả.
- (3). Tổ chức, đơn vị hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành dưới 50% các chỉ tiêu, nhiệm vụ.

(4). Có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính trong tháng.

(5). Tái phạm nhiều lần các lỗi hoặc phạm nhiều lỗi của tiêu chí C, hoặc Nghỉ tự túc từ 30 ngày/tháng trở lên.

6. Quy định xếp loại theo kỳ

(1). Xếp loại A (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ): Các tháng trong học kỳ được xếp loại A

(2). Xếp loại B (Hoàn thành tốt nhiệm vụ): $\frac{3}{5}$ tháng và $\frac{3}{4}$ các tháng phải đạt từ xếp loại B trở lên.

(3). Xếp loại C (Hoàn thành nhiệm vụ): Các tháng phải đạt từ xếp loại C trở lên

(4). Không xếp loại (không hoàn thành nhiệm vụ): có tháng đánh giá không xếp loại

7. Xếp loại cả năm (9 tháng hoặc 12 tháng)

(1). Xếp loại A: (Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ): Có 7/9 tháng hoặc 10/12 tháng xếp loại A (Trong đó không có xếp loại C trở xuống)

+ Học kỳ I xếp loại A - Học kỳ II xếp loại A

+ Học kỳ I xếp loại B - Học kỳ II xếp loại A.

(2). Xếp loại B: (Hoàn thành tốt nhiệm vụ): Có 10/12 tháng được xếp loại A, các tháng còn lại được xếp loại B

+ Học kỳ I xếp loại A - học kỳ II xếp loại B.

+ Học kỳ I xếp loại B - học kỳ II xếp loại B;

+ Học kỳ I xếp loại C - kỳ II xếp loại A và ngược lại.

(3). Xếp loại C (Hoàn thành nhiệm vụ): Có từ 6 đến 9 tháng được xếp loại A, các tháng còn lại được xếp loại B. Cả 02 kỳ đều xếp loại C trở lên.

(4). Không xếp loại (Không hoàn thành nhiệm vụ): Trong năm học có 01 tháng không xếp loại do không hoàn thành nhiệm vụ, trừ trường hợp nghỉ thai sản).

Lưu ý:

(1). Kết quả đánh giá xếp loại viên chức hàng tháng, học kỳ, năm học: Là căn cứ để đề xuất thi đua, khen thưởng và chi trả thu nhập tăng thêm hàng năm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, tương ứng với các hệ số:

- Xếp loại A (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ): Hệ số 1.0

- Xếp loại B (Hoàn thành tốt nhiệm vụ): Hệ số 0.8

- Xếp loại C (Hoàn thành nhiệm vụ) và thai sản: Hệ số 0.6

(2). Các trường hợp trong năm nghỉ thai sản theo chế độ được đánh giá xếp loại như các viên chức khác nhưng mức tối đa là hoàn thành tốt nhiệm vụ.

(3). Tỷ lệ xếp loại “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” phải đảm bảo theo quy định tại Khoản 5, Điều 6 của Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày

20/11/2024 về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Ninh.

(4). Cán bộ, giáo viên, nhân viên đã được đánh giá, phân loại nhưng sau đó phát hiện có vi phạm trong thời gian đánh giá, bị xem xét, kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự thì huỷ bỏ kết quả và thực hiện đánh giá, phân loại lại trong năm sau liền kề.

(5). Trường hợp viên chức chuyển công tác về đơn vị, nếu công tác tại đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên thì phải có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ để làm căn cứ phân loại, công tác tại đơn vị trên 06 tháng thì đơn vị quản lý trực tiếp viên chức xem xét đánh giá, phân loại theo quy định.

(6). Xếp loại cán bộ, viên chức hàng năm: Nghỉ trên 8 ngày trong 1 năm học hạ 01 bậc xếp loại vào cuối năm.

Điều 7. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm vào thời điểm kết thúc năm công tác hoặc năm học cho cán bộ, viên chức, nhân viên, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, địa phương; có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.

b) Được cấp có thẩm quyền công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo quy định của Luật Cán bộ, Luật Viên chức, Bộ luật Lao động và các văn bản quy định của pháp luật có liên quan.

2. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp:

a) Mới tuyển dụng hoặc hợp đồng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

b) Nghỉ việc từ 30 ngày làm việc trở lên (Trừ trường hợp nghỉ thai sản).

Điều 8. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trường trình các cấp có thẩm quyền xét công nhận tặng cho các cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022.

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cấp Tỉnh”

Danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cấp Tỉnh” được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trường trình các cấp có thẩm quyền xét công nhận cho các cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022.

Điều 10. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng

ngày 15/6/2022; Điều 7 Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 11. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; Điều 8 Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 12. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; Điều 9 Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

CHƯƠNG IV

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG;

ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 13. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 11 Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 14. Thư khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Thư khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại Điều 12 Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 14. Giấy khen

1. Giấy khen gồm:

- a) Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.
- b) Giấy khen của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Giấy khen quy định tại Điều 13 Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 15. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tiêu chuẩn để được Hội đồng thi đua - khen thưởng nhà trường đề nghị cấp trên xét tặng.

1. Đối với cá nhân: Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động.

b) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận, tôn vinh.

c) Có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, khởi nghiệp; có sáng kiến, giải pháp trong nghiên cứu khoa học; vượt khó, vươn lên học giỏi; tham gia có hiệu quả các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện vì cộng đồng được cơ quan quản lý trực tiếp xác nhận.

d) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cơ quan quản lý trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận.

e) Có thời gian công tác từ 05 năm trở lên; có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của đơn vị.

2. Đối với tập thể: Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động.

b) Có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có thành tích xuất sắc trong việc cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh ở đơn vị, địa phương.

c) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận.

Điều 16. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” là hình thức khen thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng một lần cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thời gian công tác trong ngành Giáo dục đủ 20 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b) Có đủ điều kiện quy định nhưng bị kỷ luật từ hình thức khiển trách đến dưới hình thức kỷ luật buộc thôi việc chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” sau 02 năm, tính từ thời điểm có quyết định xóa kỷ

luật. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”.

CHƯƠNG V

THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG; HỒ SƠ, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG

Điều 17. Quy trình xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Trình tự bình xét thi đua, khen thưởng.

a) Bình xét, xếp loại A, B, C được thực hiện hàng tháng: Tổ chuyên môn tổ chức bình xét, nhà trường đánh giá, xếp loại, nộp kết quả về Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường xét duyệt. Công bố kết quả xét thi đua vào kỳ họp đầu tiên của tháng tiếp theo.

b) Bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến: Căn cứ vào kết quả xếp loại A, B, C hàng tháng của cá nhân để bình xét.

c) Chiến sỹ thi đua (Cấp cơ sở, cấp tỉnh): Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trường căn cứ vào các tiêu chuẩn, tiêu chí quy định trong các văn bản thi đua của cấp trên để bình xét và bỏ phiếu tín nhiệm.

d) Giấy khen, bằng khen của các cấp: Căn cứ vào thành tích của cá nhân trong năm học, Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trường đề nghị cấp trên xét tặng.

2. Kết thúc năm công tác, đợt vận động hay phong trào thi đua; kết thúc nhiệm vụ trọng tâm, đợt xuất hoặc nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập ... Người đứng đầu nhà trường tự xem xét, đánh giá thành tích của các cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý để khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng, cụ thể:

Kết thúc năm công tác Người đứng đầu nhà trường tiến hành tổng kết, bình xét các danh hiệu thi đua:

a) Đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân. Trình tự, tiêu chuẩn thực hiện theo quy định hiện hành;

b) Xét công nhận hoặc đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo nguyên tắc: Xét danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau; xét cá nhân trước, tập thể sau;

c) Tổng hợp hồ sơ, thủ tục gửi về Phòng Văn hóa.

Điều 18. Trách nhiệm xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng

Hội đồng thi đua, khen thưởng trường Mầm non Phương Nam

1. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được đề nghị từ các nhân người có thành tích, Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trường có trách nhiệm bình xét, đề nghị khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các mặt công tác, các phong trào thi

đua, có đóng góp cho sự phát triển của nhà trường, ngành, địa phương.

2. Người đứng đầu có thẩm quyền chỉ trách nhiệm về quyết định khen thưởng của cấp mình và việc trình cấp trên khen thưởng, có trách nhiệm phát hiện, xây dựng điển hình tiên tiến để khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng

Điều 19. Hồ sơ đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thời gian nộp hồ sơ, số lượng hồ sơ

Được Hội đồng TĐ-KT của nhà trường thực hiện theo hướng dẫn của UBND phường Vàng Danh và Hội đồng thi đua của phường theo quy định.

CHƯƠNG VI

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG, HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Điều 20. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trường

Người đứng đầu nhà trường quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Điều lệ trường mầm non.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trường gồm:

- Chủ tịch hội đồng là hiệu trưởng nhà trường.
- Phó chủ tịch hội đồng là: Phó hiệu trưởng nhà trường.
- Các thành viên của Hội đồng: đại diện BCH, cấp ủy chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, đại diện các tổ chuyên môn, đại diện tổ văn phòng, số lượng thành viên trong hội đồng thi đua khen thưởng là số lẻ.

3. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng triệu tập họp hội đồng định kỳ vào đầu năm học, cuối học kỳ I, cuối năm học và họp đột xuất khi có yêu cầu công việc.

4. Hội đồng kỷ luật được thành lập để xét hoặc xoá kỷ luật đối với người vi phạm theo từng vụ việc. Hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng kỷ luật. Các thành viên của hội đồng gồm: phó hiệu trưởng, đại diện BCH, cấp ủy chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, đại diện các tổ chuyên môn, tổ văn phòng.

5. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

a) Các cuộc họp xét danh hiệu thi đua, khen thưởng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số cán bộ, viên chức và người lao động hoặc thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị tham dự.

b) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định.

c) Tổ chức, triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác thi đua, khen thưởng và tổ chức phong trào thi đua trong đơn vị.

d) Định kỳ đánh giá phong trào thi đua, công tác khen thưởng của đơn vị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua.

đ) Xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

e) Xét chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, yêu nước đề nghị các cấp xét, quyết định công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

g) Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng.

Điều 21. Hội đồng sáng kiến

Hội đồng sáng kiến cấp trường do Hiệu trưởng nhà trường quyết định thành lập. Hội đồng sáng kiến cấp trường có nhiệm vụ giúp Hiệu trưởng xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến và đề nghị cấp trên xét, công nhận. Kết quả công nhận của cấp trên là căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

Chương VII

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 22. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Việc trích lập quỹ thi đua, khen thưởng của nhà trường được thực hiện tại Điều 46 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Nguồn quỹ được trích lập từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của đơn vị, mức trích lập quỹ thi đua, khen thưởng tùy thuộc vào nguồn chi khác sau khi đã phân bổ và thực hành tiết kiệm được của đơn vị.

3. Về tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng, nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

Điều 23. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

Việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng của nhà trường được thực hiện theo Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của nhà trường được dùng để chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng

- Chi thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng mà thành tích đạt được.

- Chi in ấn, làm hiện vật khen thưởng (giấy chứng nhận, giấy khen, khung)

- Chi tổ chức phát động, chỉ đạo triển khai, chỉ đạo sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến, học tập, trao đổi kinh nghiệm về thi đua, khen thưởng; kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng thi đua, khen thưởng; họp xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật và công tác thi đua, khen thưởng.

2. Mức chi cụ thể được thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Mầm non Phương Nam.

Chương VIII

KỶ LUẬT

Điều 24. Kỷ luật

Tùy theo mức độ vi phạm các nội dung trên, nhà trường sẽ thành lập Hội đồng kỷ luật để thống nhất mức kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm.

Điều 21. Thủ tục hủy bỏ Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước, thực tực tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự cấp nhà nước; thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng

Thực hiện theo Điều 56, 57, 58 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Trách nhiệm của Người đứng đầu và Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trường

1. Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành của Trung ương và quy định này; chỉ đạo tổ chức các phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý.

2. Xây dựng quy chế thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong phạm vi quản lý việc triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm đúng quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành của Trung ương và quy định này.

Điều 23. Trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường

1. Tổ trưởng các tổ chuyên môn có trách nhiệm phổ biến Quy chế này đến cán bộ, giáo viên, nhân viên trong phạm vi đơn vị biết để thực hiện.

2. Các tổ chuyên môn có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền công tác thi đua - khen thưởng để các cá nhân hưởng ứng, tham gia. Phát hiện và nêu gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, nhân tố mới để động viên thúc đẩy phong trào.

Điều 24. Tổ chức tuyên dương và trao thưởng

1. Tổ chức hằng năm khi có quyết định công nhận danh hiệu của cấp trên và trong Hội nghị viên chức, người lao động.

2. Thường xuyên đổi mới công tác thi đua để nâng cao chất lượng công tác, thực sự là động lực thúc đẩy sự phát triển vững chắc, toàn diện của nhà trường.

Điều 25. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế các tổ chuyên môn cần phản ánh kịp thời những vướng mắc, chưa phù hợp cán bộ, viên chức, giáo viên và người lao động trong nhà trường, cần được bổ sung, sửa đổi để Hội đồng thi đua khen thưởng Nhà trường xem xét quyết định.

3. Hiệu trưởng, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động đang làm việc tại trường Mầm non Phương Nam và cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

